

Mục tiêu: Biết được việc cần làm để đảm bảo uống sạch.

Cách tiến hành:

- Nhóm nêu ra những đồ uống hàng ngày hàng ngày mình thích.
- Đại diện nhóm phát biểu.
- Nhận xét loại nên uống và không nên uống
- Yêu cầu học sinh quan sát hình 6, 7, 8 nhận xét đâu là hợp vệ sinh, đâu là chưa hợp vệ sinh.

Kết luận: Nước uống phải lấy từ nguồn nước sạch không bị ô nhiễm, đun sôi để nguội, ở vùng nước không được sạch cần lọc theo hướng dẫn của y tế và phải đun sôi khi uống.

- Yêu cầu học sinh nhắc lại kết luận.

Việc 3: Thảo luận ích lợi của ăn uống sạch sẽ.

Mục tiêu: Tự giác thực hiện ăn, uống sạch.

Cách tiến hành:

- Các nhóm thảo luận: “Tại sao phải ăn uống sạch sẽ”
- Giáo viên gợi ý: Học sinh nêu ví dụ về tác hại của ăn uống mất vệ sinh, ngộ độc thức ăn, tiêu chảy.
- Đại diện các nhóm phát biểu, nhóm khác bổ sung.

Kết luận: Ăn uống sạch sẽ giúp ta đề phòng được nhiều bệnh ruột như: đau bụng, tiêu chảy, giun sán...

- Cho học sinh nhắc lại.

- Học sinh thảo luận theo nhóm.

- Học sinh chia sẻ
- +...

- Học sinh quan sát thảo luận theo nhóm đôi và trình bày kết quả: Muốn uống sạch ta phải đun sôi nước.

+ Hình 6: Chưa hợp vệ sinh. Vì nước mía ép sẵn, có nhiều ruồi, nhặng.

+ Hình 7: Không hợp vệ sinh. Vì nước ở chum là nước lã, có nhiều vi trùng.

+ Hình 8: Đã hợp vệ sinh. Vì bạn đang uống nước đun sôi để nguội.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh nhắc lại.

- Học sinh thảo luận nhóm.

- Đại diện nhóm phát biểu.

- Lắng nghe.

- Học sinh nhắc lại.

4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Qua bài học này, em rút ra được điều gì?
- Nêu các cách để ăn, uống sạch sẽ?

5. HĐ sáng tạo: (1 phút)

- Về nhà cùng gia đình thực hiện nghiêm túc việc ăn chín, uống sôi; Nhắc nhở bạn bè cùng nói không với ăn uống không vệ sinh.

- Giáo viên nhận xét tiết học.

Bài tập 1 (miệng): HĐ cá nhân -> cả lớp

* Giáo viên đính bảng phụ lên bảng.

- Yêu cầu học sinh đọc câu a.

- Từ nào chỉ loài vật trong câu: “**Con trâu ăn cỏ**”?

- Con trâu đang làm gì?

=> Ăn chính là từ chỉ sự hoạt động của con trâu.

- Yêu cầu học sinh suy nghĩ, tìm một số từ chỉ sự hoạt động, trạng thái trong câu b,c.

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.

- Yêu cầu học sinh đọc các từ: **ăn, uống, tỏa**.

- Yêu cầu học sinh tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái mà các em biết.

Bài tập 2 (miệng): HĐ cặp đôi - chia sẻ trước lớp

- Cho học sinh đọc yêu cầu.

- Hướng dẫn chọn từ trong ngoặc điền vào chỗ chấm cho đúng.

- Giáo viên phát bảng phụ cho 3 cặp, yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi (thời gian 2 phút).

+)*Lưu ý đối tượng M1, M2.*

- Cả lớp và giáo viên nhận xét chốt lời giải đúng:

“Con mèo, con mèo
Đuổi theo con chuột
Giơ vuốt, **nhe** nanh
Con chuột **chạy** quanh
Luồn hang **luồn** hốc”.

- Yêu cầu học sinh đọc lại bài đồng dao.

Bài tập 3a (viết): HĐ cặp đôi - cả lớp

- Gọi học sinh đọc yêu cầu.

- Hướng dẫn học sinh làm câu a.

- Trong câu có mấy từ chỉ hoạt động của người? Các từ ấy trả lời câu hỏi gì?

- Để tách rõ 2 từ cùng chỉ sự hoạt động trong câu người ta dùng dấu phẩy. Vậy các em hoạt động theo nhóm 4 (thời gian 2 phút) để đặt dấu phẩy thích hợp vào các câu.

- Gọi 2 học sinh lên bảng làm thi đua.

- Nhận xét, tuyên dương học sinh.

- Dấu phẩy dùng để làm gì?

- Yêu cầu học sinh khác nhận xét.

- Giáo viên nhận xét chung.

- 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập.

- HS làm bài cá nhân -> chia sẻ:

- Từ con trâu.

- Ăn cỏ.

- Lắng nghe.

- 1 học sinh lên bảng làm, lớp làm bảng con.

- Lắng nghe.

- Học sinh đọc.

- Học sinh tìm-> chia sẻ

- 1 học sinh đọc yêu cầu bài.

- Lắng nghe.

- Học sinh thảo luận cặp đôi.

- 3 nhóm đính bảng phụ lên

*Dự kiến KQ chia sẻ:

+ *Các từ điền lần lượt là: **đuổi, giơ, nhe, chạy, luồn.***

- Lắng nghe.

- Đọc cá nhân, đồng thanh.

- Điền dấu phẩy vào câu.

- Lắng nghe.

- 2 từ: **học tập, lao động**. Trả lời cho câu hỏi: **Ai làm gì?**

- Học sinh thảo luận theo nhóm 4 em.

- 2 em đại diện 2 nhóm lên làm.

- Dùng để ngăn cách các từ chỉ sự HĐ, trạng thái trong câu.

- Học sinh nhận xét.

Theo dõi, giúp đỡ đối tượng MI hoàn thành BT

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Hôm nay ta học nội dung gì?
- Trong bài này chúng ta đã tìm được những từ chỉ hoạt động, trạng thái nào?
- Đặt câu với từ: **viết, đọc, bơi, nhảy,**
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.

4. HĐ sáng tạo: (2 phút)

- Viết một đoạn văn khoảng 3 – 5 nói về hoạt động học tập của em trong đó có sử dụng một số từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái ?
- Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt.
- Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, ôn tập chuẩn bị thi giữa học kì 1.

TẬP VIẾT

CHỮ HOA G

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa **G** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: **Góp** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), **Góp sức chung tay** (3 lần)

2. Kỹ năng:

Hiểu nội dung câu ứng dụng: **Góp sức chung tay** là cùng nhau đoàn kết làm 1 việc gì đó.

3. Thái độ:

Rèn tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích luyện chữ đẹp.

4. Năng lực:

Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu chữ (cỡ vừa), bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ)
- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- TBVN bắt nhịp cho lớp hát:-GV đọc cho HS viết bảng con chữ: E, Ê, Em- Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i>- Viết bảng con.- Học sinh quan sát và lắng nghe- Theo dõi

2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút)

***Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.

***Cách tiến hành:** HĐ cả lớp

Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:

- Giáo viên treo chữ **G** hoa (đặt trong khung):
- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:



- + Chữ **G** hoa cao mấy li, rộng mấy li?
- + Chữ hoa **G** được viết bởi mấy nét?

+ Nét khuyết trên giống chữ gì?

Việc 2: Hướng dẫn viết:

- Nhắc lại câu tạo nét chữ: Chữ hoa **G** được viết bởi 3 nét, hai nét cong trái nối liền nhau và một nét khuyết dưới.
- Nêu cách viết chữ cho học sinh ghi nhớ.
- Giáo viên viết mẫu chữ **G** cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con.
- Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.

Việc 3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng

- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.

Góp sức chung tay.

- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.
- Giúp học sinh hiểu nghĩa câu ứng dụng: **Góp sức chung tay** là cùng nhau đoàn kết làm 1 việc gì đó.
- GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát nhận xét:
 - + Các chữ **G, h, y** cao mấy li?
 - + Con chữ **p** cao mấy li?
 - + Con chữ **t** cao mấy li?
 - + Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?
 - + Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?

+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?

- Giáo viên viết mẫu chữ **G** (cỡ vừa và nhỏ).
- Luyện viết bảng con chữ **G**

- Học sinh quan sát.

- Học sinh chia sẻ cặp đôi
- > Thống nhất trước lớp:
- + Cao 5 li, rộng 5 li.
- + Chữ hoa **G** được viết bởi 3 nét, hai nét cong trái nối liền nhau và một nét khuyết dưới.
- + Giống chữ **C** hoa.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ.
- Quan sát và thực hành.

- Lắng nghe.

- Quan sát

- Học sinh đọc câu ứng dụng
- Lắng nghe

- Trao đổi cặp đôi-> chia sẻ
- *Dự kiến KQ tương tác:

+ Cao 2 li rưỡi.

+ Cao 2 li.

+ Cao 1 li rưỡi.

+ Các chữ **o, u, c, n, a** có độ cao bằng nhau và cao 1 li.

+ Dấu sắc đặt trên con chữ **o** trong chữ **góp** và trên con chữ **u** trong chữ **sức**.

+ Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ.

- Quan sát.

- Học sinh viết chữ **G** trên bảng

- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.	con. - Lắng nghe và thực hiện
3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút) * Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết. * Cách tiến hành: HĐ cả lớp - cá nhân	
Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở. - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + 1 dòng chữ G cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ. + 1 dòng chữ Góp cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ. + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ. - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. Việc 2: Viết bài: - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên. - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm. - Giáo viên chấm một số bài. + <i>Lưu ý theo dõi và giúp đỡ đối tượng Hs hạn chế, đối tượng HS M1</i>	- Quan sát, lắng nghe - Lắng nghe và thực hiện - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.
4. Hoạt động ứng dụng (2 phút) - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học, những điểm cần ghi nhớ. - Nêu lại độ cao và các nét chữ hoa G . - Viết chữ hoa G và câu ứng dụng đúng mẫu chữ. - Trưng bày một số bài đẹp cho cả lớp lên tham khảo. - Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết tốt.	
5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút) - Viết chữ hoa G và câu Góp sức chung tay kiểu chữ sáng tạo. - Về nhà tự luyện viết thêm cho đẹp. - Chuẩn bị: <i>Tiết Ôn tập GHKI</i> - Yêu cầu học sinh về hoàn thành nốt bài viết và tự luyện viết thêm cho đẹp.	

TOÁN BẢNG CỘNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thuộc bảng cộng đã học.
- Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.
- Biết giải bài toán về nhiều hơn.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm tính và giải toán về nhiều hơn.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2 (3 phép tính đầu), bài tập 3.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T/C học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ ghi bài tập 1b, bài tập 3.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- TBHT điều hành trò chơi: Tìm nhanh đáp số + ND chơi: nêu phép tính và chỉ định bạn trả lời nhanh kết quả: $16 + 5$ $36 + 18$ $8 + 45$ $27 + 15$ $25 + 16$ $7 + 54$ - Giáo viên nhận xét, đánh giá chung, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng	- Học sinh chủ động tham gia chơi. - Lắng nghe. - HS mở SGK
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
*Mục tiêu: - Thuộc bảng cộng đã học. - Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100. - Biết giải bài toán về nhiều hơn. *Cách tiến hành:	
Bài 1: Tính nhẩm: HĐ cả lớp a) Gọi học sinh nhẩm nêu kết quả phép tính: - Cho cả lớp đọc. b) Gọi học sinh lên bảng nhẩm tính và viết kết quả phép tính, dưới lớp làm vào bảng con. - Gv chốt đáp án - Giáo viên nhận xét chung.	- Nối tiếp nhau nêu kết quả. - Cả lớp đọc thuộc lòng bảng cộng. - 2 học sinh lên bảng làm, cả lớp làm vào bảng con: $2 + 9 = 11$ $4 + 9 = 13$ $3 + 8 = 11$ $5 + 6 = 11$ $3 + 9 = 12$ $5 + 7 = 12$ $4 + 7 = 11$ $5 + 8 = 13$ $4 + 8 = 12$ $5 + 9 = 14$ - Lắng nghe.
Bài 2: Tính. HĐ cả lớp - Yêu cầu 1 học sinh đọc yêu cầu. - Yêu cầu học sinh nêu cách tính rồi lên bảng làm. - Cho học sinh nhận xét bài trên bảng.	- Học sinh nêu yêu cầu: Tính - Học sinh nêu. - 2 học sinh lên bảng làm, dưới lớp làm vào bảng con. - Học sinh nhận xét bài bạn.

<p>- Giáo viên nhận xét chung. <i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT</i></p> <p>Bài 3: HĐ cá nhân - cặp đôi - cả lớp</p> <p>- GV cho HS tìm hiểu bài, tóm tắt rồi giải (Lưu ý HS viết tên đơn vị cho đúng và đặt câu lời giải đúng)</p> <p>❖ Bài tập PTNL: Bài 4 (M3, M4): + GV trợ giúp Hs còn lung túng</p> <p>+ GV phỏng vấn HS có tín hiệu hoàn thành bài tập</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Đọc yêu cầu, tìm hiểu bài theo câu hỏi của GV.</p> <p>- 2 HS lên bảng tóm tắt và giải, dưới lớp làm cá nhân.</p> <p>- Chữa bài.</p> <p>- HS đọc kĩ YC bài</p> <p>- HS làm phiếu HT</p> <p>- HS tương tác, chia sẻ cách làm</p> <p>- HS báo cáo KQ với GV</p> <p>a) Có 3 hình tam giác. b) Có 3 hình tứ giác</p>
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3phút)</p> <p>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.</p> <p>- Gọi học sinh nêu kết quả phép cộng.</p> <p>- Đọc kết quả của phép tính sau: $4 + 7$ $4 + 8$ $5 + 9$ $6 + 5 (...)$</p>	
<p>5. HĐ sáng tạo: (2phút)</p> <p>- Giải bài toán theo tóm tắt sau:</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Làm lại các bài tập sai. Xem trước bài:</p> <p>Luyện tập</p>	

THỦ CÔNG

GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY KHÔNG MUI (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách gấp thuyền phẳng đáy không mui.
- Gấp được thuyền phẳng đáy không mui. Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng
- Với học sinh khéo tay: Gấp được thuyền phẳng đáy không mui. Các nếp gấp phẳng, thẳng. Sản phẩm sử dụng được.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh tính cẩn thận, kiên nhẫn, khéo tay biết tự làm đồ chơi, biết dùng sức gió hoặc gắn thêm mái chèo. Khi sử dụng thuyền máy cần tiết kiệm xăng dầu (GDSĐTKNL&HQ).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh hứng thú và yêu thích gấp hình.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
 - + Một mẫu *thuyền phẳng đáy không mũi* bằng giấy thủ công khổ to.
 - + Tranh quy trình gấp *thuyền phẳng đáy không mũi*, giấy thủ công.
 - + Giấy thủ công.
- Học sinh: Giấy thủ công, bút màu.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học qua trò chơi <i>Gió thổi</i>.-GV nêu cách chơi, luật chơi- TBVn tổ chức cho các bạn chơi-GV đánh giá, kết nối nội dung bài mới - ghi bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh thực hiện YC.- Học sinh chủ động tham gia chơi- HS ghi đầu bài vào vở
2. HĐ thực hành: (25 phút) *Mục tiêu: Gấp được <i>thuyền phẳng đáy không mũi</i> . Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng. *Cách tiến hành: HĐ cả lớp - Cá nhân	
<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh nhắc lại các bước.- Yêu cầu cả lớp gấp trên giấy nháp.- Gọi ý cho hs trang trí thêm mũi thuyền đơn giản rời bằng tờ giấy chữ nhật nhỏ gài vào 2 khe ở bên mạn thuyền.- Hướng dẫn đại diện các nhóm lên thả thuyền trong chậu nước. Lưu ý: <i>Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1 để hoàn thành sản phẩm</i>	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh nhắc lại các bước:<ul style="list-style-type: none">+ Bước 1: Gấp các nếp cách đều.+ Bước 2: Gấp tạo thân và mũi thuyền.+ Bước 3 : Tạo thuyền phẳng đáy không mũi.- Học sinh thực hiện trên giấy nháp.- Học sinh trang trí, trưng bày sản phẩm theo nhóm.- Đại diện nhóm lên thả thuyền.
3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút) <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung tiết học.- Trưng bày và đánh giá sản phẩm:<ul style="list-style-type: none">+ Hoàn thành sản phẩm tại lớp, biết cách chơi.+ Hướng dẫn học sinh tham gia nhận xét, đánh giá sản phẩm.+ Chọn sản phẩm đẹp của cá nhân, nhóm và tuyên dương.	

=> Liên hệ giáo dục các em không nên ra các chỗ ao hồ, kênh rạch, sông lớn để thả thuyền rất nguy hiểm.

4. HĐ sáng tạo: (2 phút)

- Về nhà thực hành *Gấp được thuyền phẳng đáy không mũi* và trang trí sản phẩm theo ý tưởng của em (sáng tạo, đẹp mắt)

- Giáo viên nhận xét tiết học.

. Chuẩn bị giấy thủ công cho bài sau: ***Gấp thuyền phẳng đáy có mũi (Tiết 1)***

Thứ năm ngày 24 tháng 10 năm 2019

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Ghi nhớ và tái hiện nhanh bảng cộng trong phạm vi 20 để tính nhẩm; cộng có nhớ trong phạm vi 100.

- Biết giải bài toán có một phép cộng.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm tính và giải bài toán có một phép cộng.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 3, bài tập 4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, PHT

- Học sinh: Sách giáo khoa.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- TBHT điều hành trò chơi: <i>Truyền điện</i> + <i>Nội dung: Đọc các phép tính trong bảng cộng</i> - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành: (27 phút) *Mục tiêu: - Ghi nhớ và tái hiện nhanh bảng cộng trong phạm vi 20 để tính nhẩm; cộng có nhớ trong phạm vi 100. - Biết giải bài toán có một phép cộng. *Cách tiến hành:	